

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Đường vào khu được liệu xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C (phụ lục 13);

Căn cứ Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông gắn với phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn các huyện miền núi;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Bắc Trà My về thẩm định, phê duyệt dự án Đường vào khu được liệu xã Trà Giáp và Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Bắc Trà My về việc giải trình một số nội dung liên quan đến hồ sơ bước báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1877/TTr-SGTVT ngày 24/6/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 1876/KQTD-SGTVT ngày 24/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vào khu được liệu xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường vào khu được liệu xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My.
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My.
4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng

giá trị sản xuất, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

5. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông với chiều dài 5,05Km, theo các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu sau:

- Cấp đường: Giao thông nông thôn cấp B (TCVN 10380-2014).
- Mặt cắt ngang: Bnền = 4,0m (chưa xây dựng móng mặt đường).
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu: Rmin = 15,0m
- Độ dốc dọc lớn nhất cho phép: 13%. Tuy nhiên, do điều kiện địa hình khó khăn, cùng với việc không chế về mặt bằng vì phải tránh rừng tự nhiên nên châm chước độ dốc dọc lên đến 17%, vận tốc thiết kế 15Km/h.
- Tải trọng thiết kế cống: H30 - XB80; Cầu: HL93.
- Tần suất thiết kế cống, cầu nhỏ: 4%;
- Khổ cống bằng khổ nền đường.
- Khổ cầu: 4,5m = 4,0m (phần xe chạy) + 2x0,25m (gờ chắn bánh, lan can).
- Quy mô công trình (cầu cống): Vĩnh cửu.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng DC&LIFE.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Phan Văn Phú.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 6,7ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông, cấp IV.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 11 mục I Báo cáo thẩm định số 1876/KQTĐ-SGTVT ngày 24/6/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

a) Bình đồ tuyến: Điểm đầu tại thôn 4, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My (nối vào điểm cuối đoạn đường GTNT từ Km7+700/ĐH4.BTM đến thôn 4, hiện trạng là đường bê tông xi măng rộng 3,0m, dài 840m); điểm cuối tại nóc ông Bàn, thôn 3, xã Trà Giáp. Tổng chiều dài tuyến 5,05Km, trong đó đoạn Km0 - Km2+420, hướng tuyến đi mới hoàn toàn, men theo sườn núi, đi tránh qua khu vực rừng tự nhiên; đoạn còn lại bám theo đường đất hiện trạng.

b) Cắt dọc tuyến: Chủ yếu đào hạ dốc. Độ dốc dọc lớn nhất 17% (có 08 đoạn độ dốc từ 13%-17%, tổng chiều dài 1.905m/5.050m).

c) Cắt ngang: Bề rộng nền đường 4,0m, dốc ngang hai mái 4%.

d) Nền đường: Độ dốc mái taluy nền đường đào là 1/0,3 đối địa chất đá cấp 3; 1/0,5 đối với địa chất đá cấp 4; 1/0,75 đối với địa chất là đất. Nền đường đắp đất đầm chặt K.95.

đ) Công trình thoát nước:

- Rãnh thoát nước dọc đào trần tiết diện hình thang (0,4x0,4x1,2)m. Những đoạn có độ dốc dọc lớn gia cố rãnh bằng bê tông.

- Công: Tổng cộng có 23 công các loại, trong đó: 14 công tròn D100cm; 04 công tròn D150cm; 01 công tròn D150cm; 03 công hộp (200x200)cm; 01 công hộp (350x350)cm. Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Cầu tại Km0+710: gồm 01 nhịp 9m, kết cấu dầm bản, móng, trụ bằng bê tông cốt thép.

e) Công trình phòng hộ: Tại các vị trí nền đường đi qua vực sâu, bố trí tường chắn taluy âm, chiều cao từ 3-6m, kết cấu thân và móng tường chắn bằng bê tông.

g) Hệ thống an toàn giao thông: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: **19.979.070.000 đồng** (Mười chín tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, bảy mươi nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	15.339.609.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án:	384.885.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.439.779.000	đồng,
- Chi phí khác:	575.212.000	đồng,
- Chi phí dự phòng:	1.839.585.000	đồng,
+ Dự phòng khối lượng 10%	1.773.949.000	đồng,
+ Dự phòng trượt giá 0,37% (tạm tính 1 năm)	65.636.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB	400.000.000	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh : 15.300.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện Bắc Trà My : 4.679.070.000 đồng.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- UBND huyện Bắc Trà My (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hồng Quang